CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT
ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, Phường An Phú Đông, Tp. HCM, Việt Nam
ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879
Email: daiviet@dve.vn - Website: www.dve.vn

Mã số Phiếu: 26DVE-4116

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ
2. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ
3. Địa chỉ : Lô G, cụm công nghiệp Hoàng Gia, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
4. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, công ty hoạt động bình thường
5. Ngày đo đạc, lấy mẫu : 24/09/2026
6. Thời gian phân tích : 24/09/2026 - 21/10/2026
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 1 - 2/2

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả		QCVN 07:2025/ BNNMT (Ngưỡng CTNH)	Phương pháp đo đạc, phân tích
			26CT0187	26CT0188		
1	Asen (As)	mg/L	KPH (MDL=0,0026)	KPH (MDL=0,0026)	≥ 5,0	US EPA Method 1311 +US EPA Method 7010
2	Niken (Ni)	mg/L	< 1,32 (LOQ=1,32)	KPH (MDL=0,44)	≥ 70	US EPA Method 1311 + US EPA Method 7000B
3	Cadimi (Cd)	mg/L	KPH (MDL=0,0029)	KPH (MDL=0,0029)	≥ 1,0	US EPA Method 1311 +US EPA Method 7010
4	Chì (Pb)	mg/L	KPH (MDL = 0,37)	KPH (MDL = 0,37)	≥ 5,0	US EPA Method 1311 + US EPA Method 7000B
5	Kẽm (Zn)	mg/L	14,1	KPH (MDL = 0,04)	-	US EPA Method 1311 + US EPA Method 7000B
6	Thủy ngân (Hg)	mg/L	KPH (MDL=0,0005)	KPH (MDL=0,0005)	≥ 0,2	US EPA Method 1311 + US EPA Method 7470A
7	Crom VI (Cr^{6+})	mg/L	KPH (MDL=0,15)	KPH (MDL=0,15)	-	US EPA Method 1311 + US EPA Method 7196A

Ghi chú:
- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 07 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT
ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, Phường An Phú Đông, Tp. HCM, Việt Nam
ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879
Email: daiviet@dve.vn - Website: www.dve.vn

Mã số Phiếu: 26DVE-4116

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2026

- MDL: Ngưỡng phát hiện
- LOQ: Giới hạn định lượng
- QCVN 07:2025/BNNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia ngưỡng chất thải nguy hại.

Phương pháp lấy mẫu:

☑ Chất thải rắn TCVN 9466 : 2021 ☑ Bảo quản xử lý mẫu chất thải TCVN 12058 : 2017

Ký hiệu, vị trí lấy mẫu:

- 26CT0187: Tro lò đốt của kho chứa tro (Kinh độ: 106°30'17.1'', Vĩ độ: 10°51'41.2'')
- 26CT0188: Sản phẩm hóa rắn (Kinh độ: 106°30'16.2'', Vĩ độ: 10°51'43.6'')

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM	GIÁM ĐỐC
KS. TRẦN THỊ HÀI HÒA	ThS. PHẠM DUY TÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT
ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, Phường An Phú Đông, Tp. HCM, Việt Nam
ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879
Email: daiviet@dve.vn - Website: www.dve.vn

Mã số Phiếu: 26DVE-4117

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ
2. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ
3. Địa chỉ : Lô G, cụm công nghiệp Hoàng Gia, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
4. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, công ty hoạt động bình thường
5. Ngày đo đạc, lấy mẫu : 24/09/2026
6. Thời gian phân tích : 24/09/2026 - 21/10/2026
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 1 - 2/2

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả 26KT1707	QCVN 30:2012/ BTNMT, Cột B	Phương pháp đo đạc/lấy mẫu, phân tích
1	Nhiệt độ	°C	61	180	HD.TN.02
2	Lưu lượng	Nm^3/h	4.915	-	US EPA Method 02
3	Bụi(1)	mg/Nm^3	78	100	US EPA Method 5
4	NOx (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	17	500	HD.TN.211
5	SO_2	mg/Nm^3	KPH (<13)	250	HD.TN.211
6	CO	mg/Nm^3	36	250	HD.TN.211
7	HCl	mg/Nm^3	< 0,24	50	US EPA Method 26A
8	Asen (As)	mg/Nm^3	KPH (MDL = 0,0004)	-	US EPA Method 29
9	Kẽm (Zn)	mg/Nm^3	5,84	-	US EPA Method 29
10	Mangan (Mn)	mg/Nm^3	KPH (MDL = 0,02)	-	US EPA Method 29
11	Thủy ngân (Hg)	mg/Nm^3	KPH (MDL = 0,0001)	0,2	US EPA Method 29
12	Cadimi (Cd)	mg/Nm^3	KPH (MDL = 0,02)	0,16	US EPA Method 29

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 07 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT
ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, Phường An Phú Đông, Tp. HCM, Việt Nam
ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879
Email: daiviet@dve.vn - Website: www.dve.vn

Mã số Phiếu: 26DVE-4117

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả 26KT1707	QCVN 30:2012/ BTNMT, Cột B	Phương pháp đo đạc/lấy mẫu, phân tích
13	Niken (Ni)	mg/Nm^3	KPH (MDL = 0,08)	-	US EPA Method 29
14	Đồng (Cu)	mg/Nm^3	KPH (MDL = 0,02)	-	US EPA Method 29
15	Coban (Co)	mg/Nm^3	KPH (MDL = 0,01)	-	US EPA Method 29
16	Crom (Cr)	mg/Nm^3	KPH (MDL = 0,08)	-	US EPA Method 29
17	Chì (Pb)	mg/Nm^3	KPH (MDL = 0,09)	1,2	US EPA Method 29
18	Thiếc (Sn)(2)	mg/Nm^3	0,029	-	US EPA 29 + SMEWW 3113B:2023
19	Antimon (Sb)(2)	mg/Nm^3	KPH (MDL=0,001)	-	US EPA 29 + SMEWW 3113B:2023

Ghi chú:

- (1): Thông số đã được chứng nhận ISO 17025
- (2): Thông số sử dụng nhà thầu phụ
  + *Công ty TNHH Môi trường và An toàn lao động Sao Việt: Thiếc (Sn); Antimon (Sb)*
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện
- LOQ: Giới hạn định lượng
- QCVN 30:2012/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về lò đốt chất thải công nghiệp

Ký hiệu, vị trí lấy mẫu:

- 26KT1707: Khí thải tại ống khói lò đốt 1.500 Kg/h (Kinh độ: 106°30'16.2'', Vĩ độ: 10°51'41.5'')

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

KS. TRẦN THỊ HÀI HÒA

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0310256675 - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. PHẠM DUY TÂN